

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 80/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2025 về việc “ Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trịnh Viết T**, sinh năm 1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **Tổ D, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

- Bị đơn: Bà **Lộc Thị L**, sinh năm 1981

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Tổ D, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên.** Chỗ ở hiện nay: **Xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Trịnh Viết T** và bà **Lộc Thị L**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trịnh Viết T** và bà **Lộc Thị L** thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao con chung cháu **Trịnh Ngọc Á**- sinh ngày 19 tháng

5 năm 2014 cho anh **Trịnh Viết T** và cháu **Trịnh Ngọc A**, sinh ngày 13/3/2010 cho bà **Lộc Thị L** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông **Trịnh Viết T** và bà **Lộc Thị L** không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

2.4. Về tài sản chung: Ông **Trịnh Viết T** và bà **Lộc Thị L** không có tài sản chung.

2.5. Về vay nợ chung: Ông **Trịnh Viết T** và bà **Lộc Thị L** không có vay nợ chung.

2.6. Về án phí: Ông **Trịnh Viết T** tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông **T** đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001836 ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Ông **Trịnh Viết T** được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- TAND tỉnh Thái Nguyên (01bản);
- VKSNDKV6- Thái Nguyên(02bản);
- THADS Tỉnh Thái Nguyên (01 bản);
- UBND xã Kim Phượng, tỉnh Thái Nguyên (nơi ĐKKH) (01 bản);
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Đình Hưng